**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN CHƠN THÀNH**
**TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 03/5/2019
V/v ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Văn Vân
*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Phạm Xuân Đính
2. Ông Nguyễn Việt Thành

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Vũ Thị Vi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham gia phiên toà:*** Ông Trương Văn Sa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2019 về "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 10/QĐST-HPT ngày 23/4/2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kiều T**, sinh năm 1993
Địa chỉ: khu phố 4, thị trấn Ch, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước

* Bị đơn: Anh **Đinh Thế M**, sinh năm 1987
Địa chỉ: khu phố 3, thị trấn Ch, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 7 năm 2018. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: sau thời gian tìm hiểu chị và anh M quyết định chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND TT Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật. Trước khi chung sống cả hai còn độc thân, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại khu phố 3, thị trấn C, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước

Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do anh M thường xuyên nhậu nhẹt rồi về nhà chửi bới, đập phá đồ đạc và có khi còn đánh cả chị T. Chị T đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh M vẫn không thay đổi. Từ đầu năm 2019 do lo sợ anh M nhậu nhẹt về sẽ đánh đập nên chị T đã

về nhà chị gái của chị T để ở, không sống chung với anh M nữa. Nay chị T xác định tình tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh Đinh Thế M.

Về nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: không có

*Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đinh Thế M trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh M và chị T chung sống với nhau vào năm năm 2017, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Trước khi chung sống cả hai còn độc thân, việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Trong quá trình chung sống trước đây vợ chồng sống hạnh phúc nhưng bắt đầu từ cuối năm 2018 vợ chồng thường hay xảy ra cãi vả. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, do anh cũng thường hay nhậu nhẹt với bạn bè về thì chị T chửi bới nên mỗi lần như vậy thì hai vợ chồng lại xẩy ra cãi vả. Từ đầu năm 2019 chị T về nhà chị ruột ở, hai vợ chồng không sống chung với nhau nữa. Do vợ chồng không có thời gian quan tâm, tâm sự với nhau rồi gia đình chị T xúi giục chị T ly hôn với anh M. Trước yêu cầu ly hôn của chị T thì anh M không đồng ý ly hôn vì muốn vợ chồng đoàn tụ, anh M vẫn còn tình cảm và rất thương chị T. Anh M muốn sữa chữa những lỗi lầm của mình và xin chị T cho cơ hội làm lại.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có

**Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không cung cấp bổ sung thêm chứng cứ tài liệu nào khác.

- Bị đơn: Anh M vắng mặt đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23/4/2019 nhưng anh M vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành phát biểu ý kiến.

+ Việc chấp hành theo quy định pháp luật tố tụng

Về thành phần tham gia xét xử: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Tòa án lập biên bản nhận đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 191 Bộ luật tố tụng dân sự. Tiến hành thụ lý vụ án phân công thẩm phán giải quyết đúng quy định tại Điều 195, Điều 197 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp trong vụ án Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành thụ lý được định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 BLTTDS, việc Tòa án nhân dân huyện Chơn thành thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

Thủ tục tiến hành phiên họp kiểm tra về giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đảm bảo quy định tại Điều 206 đến Điều 211 BLTTDS

Thời hạn chuẩn bị xét xử: Đúng quy định tại Điều 203, Điều 233 BLTTDS

Quyết định đưa vụ án ra xét xử: Nội dung và hình thức đảm bảo quy định tại Điều 220 BLTTDS

Về tống đạt văn bản tố tụng: Đúng quy định tại Điều 170, Điều 171, Điều 208 BLTTDS

Về thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát: Đảm bảo đúng quy định tại điều 220 BLTTDS

Về thu thập chứng cứ: Đúng nguyên tắc về việc xác minh, thu thập chứng cứ quy định tại điều 97, 98 BLTTDS

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử thực hiện đúng định pháp luật của BLTTDS về phiên tòa sơ thẩm

+ Việc tuân thủ pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Đối với đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73 và Điều 234 BLTTDS

Đối với bị đơn: Chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS

+ Quan điểm về giải quyết vụ án:

Vụ án thuộc trường hợp kiểm sát viên phải tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21, Điều 97 BLTTDS

Qua nghiên cứu hồ sơ, tài liệu xét thấy: Chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Đinh Thế M chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng lý kết hôn nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, gây lộn nhau, hôn nhân giữa chị T và anh M không hòa hợp, tình cảm vợ chồng còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh M.

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ Điều 217, Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào lời khai nguyên đơn, bị đơn và các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử cho chị Nguyễn Thị Kiều T được ly hôn với anh Đinh Thế M.

Về án phí nguyên đơn chịu theo quy định của pháp luật

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều T, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc "*Ly hôn*" theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do bị đơn anh Đinh Thế Minh có nơi cư trú tại khu phố 3, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn anh Đinh Thế Minh nhưng do anh M đã được Tòa án nhiều triệu tập để giải quyết vụ án và xét xử nhưng anh M vắng mặt không có lý do chính đáng do đó căn cứ khoản 3 Điều 228 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

***Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều T, Hội đồng xét xử xét thấy:***

[2] Chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Đinh Thế Minh tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Chơn Thành,

huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án chị T và anh M đều cho rằng vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh M có hay nhậu nhẹt nên về nhà vợ chồng lại xẩy ra cãi vã, gây lộn nhau. Từ đầu năm 2019 hai vợ chồng đã sống ly thân. Điều nay phù hợp với chứng cứ là biên bản xác minh ngày 18/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã nhiều lần mở phiên hòa giải để động viên, thuyết phục và hàn gắn cho chị T, anh M nhưng anh M vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, còn chị T vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Xét thấy, giữa chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Đinh Thế M đã sống ly thân, không còn quan tâm nhau nữa và cũng không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Trang cho chị T được ly hôn với anh M.

[4] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều T phải chịu là 300.000đồng.

*Vì các lẽ nêu trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 217, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Kiều T được ly hôn với anh Đinh Thế M.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có

3. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Kiều T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009842 ngày 15/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- UBND TT.Chơn Thành-Chơn Thành-Bình Phước
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

**Võ Văn Vân**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**Nguyễn Việt Thành**

**Phạm Xuân Đính**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ung Thị Ngọc Thanh**